

# NHÀ BÁO, NHÀ SỬ HỌC TRẦN HUY LIỆU VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM

NGUYỄN ĐÌNH THỐNG

Ngày nhận:

26-4-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

18-5-2025

Ngày duyệt đăng:

30-5-2025

**Tóm tắt:** Trần Huy Liệu từ một thanh niên yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản; kiên trung, bất khuất, trải mọi lao tù đế quốc từ Côn Đảo, đến Sơn La; giữ nhiều trọng trách: Bí thư (Thư ký) Tổng bộ Việt Minh, Phó Chủ tịch Ủy ban Dân tộc giải phóng trong Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, là Bộ trưởng Tuyên truyền đầu tiên của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Trưởng đoàn của Chính phủ đi nhận ấn kiếm và sự thoái vị của Vua Bảo Đại... Gần 50 năm hoạt động yêu nước và cách mạng, Trần Huy Liệu đã từng là chủ bút, chủ báo, tổng biên tập của 11 tờ báo, tạp chí. Là người đầu tiên tổ chức ra báo bí mật trong nhà tù ở Việt Nam và có đóng góp rất lớn trong việc giáo dục lý luận, rèn luyện ý chí cho các chiến sỹ cách mạng trong hoàn cảnh bị tù đày.

**Từ khóa:**

Trần Huy Liệu; nhà báo; nhà sử học; cách mạng Việt Nam

## 1. Khởi nghiệp: làm báo

Trần Huy Liệu sinh năm 1901 tại làng Vân Cát huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định trong một gia đình Nho học có truyền thống yêu nước. Trần Huy Liệu thông minh, học ít hiểu nhiều. 17 tuổi (1918), Trần Huy Liệu đã có bài đăng trên các tờ *Nam Phong* và *Thực Nghiệp dân báo*. Tháng 9-1923, Trần Huy Liệu vào Sài Gòn, tháng 6-1924, ông làm Chủ bút tờ *Nông Cổ mín đàm*<sup>1</sup>, với bút danh “Đầu Nam”, ông viết về các sự kiện chính trị trong và ngoài nước: tố cáo địa chủ ác bá bóc lột nhân dân; con nhà giàu cậy quyền thế, chèn ép người nghèo, hãm hại người thấp cổ bé

họng, ông đã đưa một tờ báo chủ trương “uống nước trà bàn chuyện làm ruộng và đi buôn” thành báo “nói chuyện chủ yếu về chính trị”. Ông viết trong hồi ký: “Bài đầu tiên của tôi đã nẩy lửa khi nói đến tiếng bom của liệt sỹ Phạm Hồng Thái vừa nổ ở Quảng Châu”. Bài báo bị Ty Kiểm duyệt xóa. Ông đổi bút danh Côi Vị cũng bị kiểm duyệt cắt bỏ. Ông bỏ trắng những bài bị kiểm duyệt, như một hình thức phản kháng, tố cáo nhà cầm quyền bịt mồm, chặn họng tờ báo. Thủ pháp này đã tạo hiệu ứng tích cực với độc giả. “Tờ báo càng bỏ trắng nhiều thì bạn đọc càng thương, càng thích, số người mua báo càng tăng”<sup>2</sup>.

Bị chính quyền thực dân đe dọa, chủ báo buộc phải chấm dứt hợp tác với Trần Huy Liệu và Lâm Hiệp Châu, nhưng số phận tờ báo đã không thể cứu vãn. Trước đó, báo đã đăng bài tố cáo công tử Bạc Liêu Trần Trinh Huy, về tội giết người và bị anh ta khởi kiện. Ngày 4-11-1924, báo *Nông Cổ mìn đăm* bị đình bản, sau hơn 23 năm tồn tại. Tiếp đó, Trần Huy Liệu cho ra mắt sách *Ngòi bút sắt*, mỗi tuần một quyển<sup>3</sup>. *Ngòi bút sắt I* xuất bản số đầu một vạn bản vào cuối năm 1924, được đông đảo độc giả hưởng ứng. Trần Huy Liệu bị Chánh mật thám Arnoux đe dọa và cấm các nhà in không được in *Ngòi bút sắt*.

Cuối năm 1924, chủ báo *Đông Pháp thời báo*<sup>4</sup> mời Trần Huy Liệu về làm Chủ bút. *Đông Pháp thời báo* khi đó đang chông chênh nợ nần. Trần Huy Liệu và cộng sự đã chèo chống, hồi sinh tờ báo. Nhân có vụ xô xát giữa một người mua hàng với chủ tiệm chuyên bán vải Bombay ở phố Catinat, báo chí Sài Gòn đưa tin kích động tạo thành một phong trào tẩy chay hàng Bombay, tẩy chay luôn hàng ngoại hóa. *Đông Pháp thời báo* nêu quan điểm khen ngợi phong trào tẩy chay hàng ngoại là yêu nước, tự trọng dân tộc và phát động chán hưng hàng nội thay thế cho hàng ngoại, mở ra một phong trào cổ động sản xuất hàng nội và khuyến khích dùng hàng nội, được người đọc hoan nghênh, ủng hộ. *Đông Pháp thời báo* mở mục “*Phê bình văn chương các báo*”, đưa tin bài nổi bật về những sự kiện chính trị như: Cụ Phan Chu Trinh từ Pháp về, Cụ Phan Bội Châu bị bắt ở Thượng Hải đưa về Hà Nội, dân chúng biểu tình đòi ân xá Cụ Phan Bội Châu, Toàn quyền Varenne sang Đông Dương. *Đông Pháp thời báo* mở mục “*Giương ái quốc*”, đăng bài ca ngợi tinh thần yêu nước, phê phán tư tưởng cải lương, khuất phục trước kẻ thù. *Đông Pháp thời báo* được hồi sinh, trước đó mỗi số chỉ in 1.300 bản, khi được hồi sinh mỗi số in 11.000 bản. Từ chỗ nợ nần chông chênh,

ông chủ báo Nguyễn Kim Đính đã “có nhà in lớn, có đồn điền cao su, có chân trong Hội đồng Thuộc địa (Conseil Colonial), đảng viên Đảng Lập hiến”.

Ngày 15-8-1926, Trần Huy Liệu đăng bài cáo biệt bạn đọc trên tờ *Đông Pháp thời báo*, dứt áo ra đi khi chủ báo đổi báo thành cơ quan của Đảng Lập hiến. Trần Huy Liệu “*không thể ngồi ghế chủ bút lâu hơn một ngày nữa để nhìn tờ báo đổi thành cơ quan tuyên truyền của bọn đối dân lừa nước*”<sup>5</sup>. *Đông Pháp thời báo* tàn lụi dần sau khi Trần Huy Liệu rời đi hơn hai năm.

Đầu năm 1927, Trần Quang Nghiêm, Hội trưởng *Hội Nam Kỳ khuyến học* mời Trần Huy Liệu làm Chủ bút báo *Pháp Việt nhất gia*. Tờ báo phát triển mạnh, số lượng phát hành lớn thì chủ báo lại đem báo làm Cơ quan ngôn luận cho đạo Cao Đài. Với ý đồ để tờ báo bị đình bản trước khi bị Trần Quang Nghiêm đòi lại, Trần Huy Liệu cùng cộng sự là Lê Thành Lư dồn tâm lực viết số cuối cùng, không kiêng dè kiểm duyệt. “*Bài thứ nhất là bài chữ chủ trương Pháp - Việt nhất gia theo tên tờ báo, những bài sau là vạch tội nhà băng Đông Dương và chế độ thuộc địa, rồi đến án chính sách bóp nghẹt quyền tự do báo chí, ngôn luận của thực dân Pháp*”<sup>6</sup>. Tờ báo phát hành sớm hơn thường lệ, phát hành miễn phí cho độc giả, gây chấn động làng báo Sài Gòn. *Pháp - Việt nhất gia* bị đóng cửa vĩnh viễn ngày 13-6-1927 sau 27 số. Trần Huy Liệu bị bắt với tội danh phá rối trật tự trị an và bị xử 6 tháng tù.

Cuối năm 1927, Trần Huy Liệu ra tù, ông lập *Cường học thư xã*, mô phỏng “Cường học hội” của Lương Khải Siêu, xuất bản sách về những tấm gương yêu nước, thương nòi, như: “*Anh hùng khừ quốc - Ông Nạp Nhĩ Tôn (Nelson)*” (1927); “*Một bầu tâm sự*” (1927); “*Khai quốc vĩ nhân*” (viết chung với Đào Khắc Hưng) (1927); “*Giương hy sinh*” (1928); “*Ngục trung ký sự*” (1929); “*Câu chuyện chung*” (1929). Mở đầu

sách *Một bầu tâm sự*, Trần Huy Liệu viết: “Nói đến tình cảnh quốc dân ta ngày nay thì khách hữu tâm ai cũng đến chép miệng mà than rằng: Buồn lắm! Thảm lắm! Khổ lắm! Tức lắm! Sĩ nhục lắm! Đau đớn lắm! Cái nước non này ngày trước như thế, mà ngày nay như thế, rồi sau này nữa ra sao?”<sup>7</sup>. Một bầu tâm sự là tiếng lòng xót xa trước tình cảnh đất nước lâm than của Trần Huy Liệu. Ông gia nhập Việt Nam Quốc dân Đảng (1928), làm Bí thư Kỳ bộ Nam kỳ.

## 2. Ở tù cũng làm báo và nghiên cứu lý luận

Sau vụ trùm mộ phu Bazin bị ám sát (2-1929), thực dân Pháp thẳng tay đàn áp. Trần Huy Liệu bị bắt, bị kết án 5 năm cầm cố, đày ra Côn Đảo, mang số tù 2651, làm khổ sai tại Hòn Cau (8-1930). Ở trong tù, tranh thủ sự buông lỏng của bọn gác ngục người Việt, tù chính trị tổ chức học tập, học chữ quốc ngữ, học văn hóa, học tiếng Pháp theo cách người biết chữ dạy người chưa biết, người biết nhiều dạy người biết ít. Những người thạo tiếng Pháp tự nghiên cứu sách lý luận bằng tiếng Pháp. Buổi tối, tù chính trị (cộng sản) thường sinh hoạt, thảo luận những vấn đề chính trị. Phạm Văn Đồng thuyết trình những vấn đề *Kinh tế chính trị học* (dịch từ sách của Lapidus), những bài học về Cách mạng tháng Mười Nga, dịch từ cuốn *Mười ngày chấn động hoàn cầu* của John Reed.

Trần Huy Liệu chuyên tâm học tiếng Pháp, tự học qua từ điển. Ông viết thư cho vợ<sup>8</sup>, nhờ bà mua cho một quyển bách khoa từ điển Larousse gửi ra rồi tự học, từ đầu đến cuối. Mỗi ngày học hai trăm từ theo định nghĩa của từng chữ (*définition de mot*), thuộc cả nghĩa đen (*sens propre*), nghĩa bóng (*sens figuré*) và nghĩa rộng (*sens d'extention*), học từ, ngữ, nghĩa đều bằng chữ Pháp. Để luyện trí nhớ, ông đọc từng trang, thuộc lòng từ trên xuống dưới rồi lại từ dưới lên trên. Đọc thuộc bài trong ngày (200 từ) rồi đọc lại những bài đã học trong

một tuần vừa qua. Học thuộc lòng chữ nghĩa, thuộc đến đâu viết ra đến đấy, ngồi đâu ông cũng viết, viết bằng que trên cát. Mỗi tháng ông học thuộc lòng sáu nghìn từ, trong vòng 3 tháng, ông học thuộc lòng cuốn bách khoa từ điển Larousse dày cộp, đọc thuộc lầu từ đầu đến cuối, rồi đọc ngược từ cuối về đầu. Anh em tù chính trị xem ông là cuốn “tự vị sống”, đọc sách gặp chữ nào không hiểu thì hỏi ông. Ông đọc nguyên văn trong tự vị, rồi giải thích nghĩa đen, nghĩa bóng và nghĩa rộng, để người đó tự chọn một nghĩa phù hợp.

Thạo tiếng Pháp rồi, Trần Huy Liệu đọc sách lý luận chính trị. Cách học lý luận của Trần Huy Liệu cũng rất riêng, ông tự đọc và tìm hiểu vì ông đã biết về từ, ngữ, nghĩa, và cố gắng tìm hiểu ý nghĩa cả đoạn văn bằng kiến thức chính trị vốn có, chỗ nào chưa hiểu thì hỏi bạn tù. Những “người thầy” về lý luận đầu tiên của ông là Phạm Văn Đồng, Nguyễn Kim Cương,... Những cuốn sách lý luận đầu tiên ông đọc ở Hòn Cau là *Kinh tế chính trị học của Lapidus*, *Mười ngày chấn động hoàn cầu của Giôn Rit*,... Sau này bị đưa về giam ở Banh II, ông có điều kiện đọc: *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*, *Tư bản luận (của C. Mác)*, *Chống Duyrinh (của F. Enghen)* và nhiều sách của V.I.Lênin như: *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán*, *Làm gì?*, *Bệnh áu trĩ tả khuynh trong phong trào cộng sản*, *Hai sách lược của Đảng xã hội dân chủ*, *Nguyên lý của chủ nghĩa Lênin*, *Những vấn đề của chủ nghĩa Lênin*, *Lênin Toàn tập*,... tất cả sách đều bằng nguyên bản tiếng Pháp, do Nhà xuất bản Xã hội Paris ấn hành, được các thủy thủ tiến bộ mua chuyển ra đảo cho anh em tù chính trị qua mỗi chuyến tàu.

Sau khi đọc thông thạo sách chính trị, ông chuyển qua đọc sách văn chương (bằng tiếng Pháp). Những ngày tháng ở tù của Trần Huy Liệu, không có gì thú vị bằng đọc sách. Ông viết: “Một khi nói người cộng sản đã biến nhà tù thành

trường học, thành lò đào tạo cán bộ thì dưới thời thuộc Pháp, nhà tù Côn Lôn trong những năm 1931-1937 đã biểu hiện cụ thể nhất. May mắn thay cho tôi đã được là người học trò nhỏ trong cái trường học vĩ đại ấy! Tôi phải nói ngay rằng: trong những khám tù chật chội, hôi thối kinh khủng ấy, chúng tôi đã có những lớp học văn hóa, ngoại ngữ, những chương trình huấn luyện cách mạng từ lý luận đến công tác, những bộ sách Tư bản luận, Lê-nin toàn tập, Kinh tế chính trị học, Duy vật lịch sử, Triết học duy vật và một số những sách quý khác, lại có cả một số báo chí và tờ báo chữ Pháp xuất bản hàng ngày ở Sài Gòn là tờ La dépêche Indochinoise (Điện tín Đông Dương)”<sup>9</sup>.

### 3. Chuyển biến nhận thức tư tưởng từ trong tù

Ở Hòn Cau, cuộc đấu tranh về tư tưởng giữa Quốc Dân đảng và Đảng Cộng sản đã diễn ra khá quyết liệt. Một số tù chính trị Quốc Dân đảng có tư tưởng chống cộng khá gay gắt như Nhượng Tống, Đội Sơn, Đội Luyện...

Nhóm tù chính trị cộng sản do Phạm Văn Đồng đứng đầu phê phán Chủ nghĩa Tam Dân, nêu khẩu hiệu “*Liên hiệp đấu tranh*”, đòi giảm nhẹ khổ sai, cải thiện đời sống. Thái độ đứng mực của tù chính trị cộng sản có ảnh hưởng tích cực, làm cho nhiều đảng viên Việt Nam Quốc dân đảng nhận rõ sự mơ hồ của chủ nghĩa Tam Dân và tính chất không triệt để trong tôn chỉ, mục đích của Quốc dân Đảng. Những cuộc tranh luận gay gắt nổ ra thường xuyên, phái cực đoan đứng đầu là Đội Sơn và Nhượng Tống ra sức bảo vệ chủ nghĩa quốc gia thuần túy; phái tả đại diện là Tưởng Dân Bảo, Nguyễn Phương Thảo (Nguyễn Bình) nghiêng về CNCS; phái giữa gồm những người giữ trọng trách trong Việt Nam Quốc Dân đảng như Phạm Tuấn Tài, Trần Huy Liệu đã nghiêng về CNCS nhưng không nỡ để cho Quốc dân Đảng chết. Hai ông chủ trương

dùng hòa các chủ nghĩa để đem lại một chủ nghĩa mới cho Việt Nam Quốc dân đảng.

Những xung đột về tư tưởng diễn ra trong nội bộ Việt Nam Quốc dân đảng ở Hòn Cau đã dẫn đến một vài cuộc ẩu đả, Phạm Tuấn Tài phải đứng ra dàn xếp. Một tiểu ban giải thích chủ nghĩa của Quốc Dân đảng được thành lập và đưa ra lời giải thích: “Trước làm cách mạng dân tộc, sau làm cách mạng thế giới có nghĩa là trừ bỏ những áp bức về chính trị, kinh tế và xã hội (cách mạng) để mưu hạnh phúc cho người Việt Nam (cách mạng dân tộc) và người thế giới (cách mạng thế giới)”<sup>10</sup>. Bản giải thích này không đủ sức thuyết phục. Các cuộc xung đột nội bộ vẫn tiếp tục xảy ra. Trần Huy Liệu cho ra tờ Hòn Cau (tuần báo) làm diễn đàn nghiên cứu lý luận và hướng dẫn dư luận. Đây là một trong những tờ báo đầu tiên khơi nguồn cho dòng báo chí bí mật ở nhà tù Côn Đảo.

Phạm Tuấn Tài, Trần Huy Liệu, Nguyễn Phương Thảo (Nguyễn Bình) chủ trương vượt ngục về đất liền để cải tổ Việt Nam Quốc dân đảng, đổi tên và xây dựng chủ nghĩa mới cho đảng. Cuộc vượt ngục khởi sự đầu năm 1932, cuối mùa gió chướng, gió yếu và thổi không đều nên bè chưa thoát khỏi Hòn Cau thì gác ngục phát hiện, nổi lửa làm hiệu cho canô ở Côn Đảo ra bắt lại. Toàn bộ tù chính trị bị đưa về Banh II, chỉ có vài người thường phạm được giữ lại coi vườn cây trái ở Hòn Cau.

Tù chính trị ở Banh II đã có tổ chức và duy trì việc học văn hóa, lý luận một cách bài bản. Sách báo mácxít và quá trình học tập, thảo luận ở Banh II có sức thuyết phục những người yêu nước chân chính trong hàng ngũ Quốc Dân đảng. Nhiều người đã nghiêng về lập trường mácxít như Trần Xuân Độ, Tưởng Dân Bảo, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Đức Chính, Trần Huy Liệu... Các anh Tô Chấn, Tô Hiệu ở Banh I đã sớm giác ngộ, đứng vào hàng ngũ của những người cộng sản và tích cực tham gia hoạt động, đấu tranh.

Trần Huy Liệu tổ chức một lớp học văn hóa với sự cộng tác của Trần Xuân Độ, Tưởng Dân Bảo, Nguyễn Đức Chính, Nguyễn Văn Xuân, mà thực chất là nghiên cứu chủ nghĩa Mác. Anh em học các môn lịch sử, thời sự, ngoại ngữ, bình luận văn học, nghệ thuật và bí mật nghiên cứu sách báo mácxít. Những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác được thảo luận một cách khéo léo dưới dạng phê phán những xu hướng tư tưởng trước Mác, phê phán các quan điểm duy tâm, các quan điểm nghệ thuật vị nghệ thuật hướng niềm tin vào con người với những học thuyết khoa học có khả năng cải tạo xã hội. Tờ báo *Delfray*<sup>11</sup> do Trần Huy Liệu khởi xướng làm nhiệm vụ thảo luận, nghiên cứu các vấn đề của chủ nghĩa Mác.

#### 4. Ra tù, trở thành nhà báo xuất sắc của Đảng

Cuối năm 1934, Trần Huy Liệu mãn án, bị quản thúc tại quê nhà. Tháng 3-1935, Trần Huy Liệu lên Hà Nội làm ở báo *Đời mới*<sup>12</sup>. Ông tham gia từ số 2 báo *Đời mới* với thiên *Côn Lôn ký sự*, tố cáo chế độ lao tù khắc nghiệt ở Côn Đảo: “Hồi tôi mới tới Côn Lôn, cùng một chuyến tàu chở tôi có chở theo nhiều cá khô, người ta mở hầm tàu để đỡ cá khô đem xuống, chúng tôi thấy những sọt cá khô mục nát và đen sì hòa với mùi vôi bột đưa hơi nồng lên tận mũi. Rồi chúng tôi lại nghĩ nó sẽ là món đồ ăn duy nhất của mình trong khoảng mấy năm trường thì thấy ghê sợ quá!”<sup>13</sup>.

Những bài tố cáo đánh thép làm cho chính quyền thực dân nổi giận. Báo *Đời mới* ra được 7 số thì bị rút giấy phép. Trần Huy Liệu cùng Nguyễn Đức Kính, Nguyễn Mạnh Chất chuyển sang làm ở tờ *Tiếng vang làng báo*, nhưng mới ra được 1 số thì bị đóng cửa. Ông viết tiểu thuyết lịch sử *Khởi nghĩa Thái Nguyên*, giao bản quyền cho Bảo Ngọc văn đoàn xuất bản lấy tiền sống tạm.

Cuối tháng 12-1935, Trần Huy Liệu làm cho tờ *Kiến văn*. Theo giấy phép, *Kiến văn* chỉ được đăng

lại bài trên các báo, tạp chí khác. Trần Huy Liệu chọn những bài tiến bộ trên các báo tiếng Pháp và tiếng Trung, trích dịch và đăng lại, rồi chụp cho mỗi bài một cái “mũ” khiến người đọc “ai cũng thấy nó chống đối với chế độ hiện thời”<sup>14</sup>. Ngày 1-5-1936, *Kiến văn* bị rút giấy phép sau khi xuất bản được 12 số. Trần Huy Liệu chuyển sang làm tờ *Hồn trẻ*<sup>15</sup> và *Hồn trẻ tập mới* do Nguyễn Mạnh Đăng làm chủ nhiệm. Nội dung do những người cộng sản tổ chức thực hiện, như Nguyễn Thế Rục, Hải Triều, Hải Thanh, Lâm Mậu Quang, Hồ Xanh, Dương Lĩnh...

Năm 1936, Trần Huy Liệu đứng vào hàng ngũ Đảng cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) và trở thành cây bút sắc sảo trên nhiều tờ báo công khai của Đảng thời ấy. Với bút danh Hải Khách, Hải Thu, ông viết bài giới thiệu chủ trương của Mặt trận nhân dân Pháp, lên án chế độ thực dân thuộc địa, nêu yêu cầu dân chủ, cải thiện dân sinh, đòi thả tù chính trị.

Đầu tháng 9-1936, Trần Huy Liệu làm ở tờ *Le Travail (Lao động)*<sup>16</sup> xuất bản bằng tiếng Pháp cùng với Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Thế Rục, Trịnh Văn Phú, Vũ Đình Huỳnh, Đặng Thai Mai, Trần Đình Long... sau có thêm Đặng Xuân Khu (Trường Chinh)<sup>17</sup>, Khuất Duy Tiến, Hạ Bá Cang (Hoàng Quốc Việt), Tống Phúc Chiêu, Đặng Châu Tuệ. Trần Huy Liệu cùng các cộng sự biến tòa soạn *Le Travail* thành một trung tâm vận động dân chủ, đấu tranh đòi cải thiện dân quyền, dân sinh. Tòa soạn *Le Travail* trở thành địa chỉ tin cậy tập hợp yêu sách của đồng bào các giới gửi đến Lao công Đại sứ Justin Godart, Toàn quyền Brévié. Tòa báo phân công người tiếp dân, dịch các yêu sách ra tiếng Pháp, hướng dẫn nhân dân cách đấu tranh, phân công người ra phố hướng dẫn dân biểu tình.

Nhóm *Travail* còn giới thiệu Trịnh Văn Phú ra tranh cử vào Viện Dân biểu Bắc Kỳ và vận động

để ứng viên thắng cử. Nhân vụ Tuần phủ Phúc Yên phát đơn kiện đòi *Le Travail* bồi thường danh dự về vụ đăng bài tố cáo ông ta đánh người, chính quyền thực dân ngầm lệnh cho tòa án xử phạt thật nặng (phạt 6.000 franc Pháp) để triệt đường sống của báo. *Le Travail* phải đóng cửa mà không cần rút giấy phép.

Trần Huy Liệu cùng Nguyễn Đức Kính, Trần Đình Long về làm việc tại *Hà thành thời báo*, rồi làm báo *Thời thế*, là những tờ báo do những người có cảm tình đứng ra xin phép rồi bán giấy phép cho những người cộng sản. Trần Huy Liệu tích cực tham gia cuộc vận động tổ chức Hội nghị báo giới Bắc Kỳ. Ông là diễn giả trong các hội nghị báo giới, lên tiếng ủng hộ Mặt trận Bình dân, tố cáo “bọn nhà báo tay sai phản động thuộc địa”, phản đối chính sách kìm kẹp báo chí, bóp nghẹt dư luận của chế độ đương thời. Tại Đại hội Báo giới Bắc Kỳ lần thứ nhất (24-4-1937), Trần Huy Liệu được bầu là Phó Chủ tịch; Chủ tịch là Võ Nguyên Giáp.

Sau khi *Le Travail* bị đóng cửa, Xứ ủy Bắc Kỳ quyết định xuất bản báo *Tin tức* làm cơ quan tuyên truyền công khai của Đảng dưới danh nghĩa Cơ quan của Mặt trận Dân chủ. Đặng Xuân Khu (Trường Chinh, Xứ ủy viên) phụ trách và làm Giám đốc chính trị, Trần Huy Liệu làm chủ bút<sup>18</sup>. Ban biên tập *Tin tức* còn có Trần Đình Long, Đào Duy Kỳ, Trần Đình Tri, Khuất Duy Tiến, Nguyễn Văn Năng, Trần Đức Sắc, Nguyễn Thượng Khanh, Phan Bội (Hoàng Hữu Nam), Nguyễn Văn Phúc, Lê Văn Thọ... Cùng với trách nhiệm tổ chức tin bài cho báo *Tin tức*, Trần Huy Liệu còn là đại diện của báo trước pháp luật, là người phát ngôn chính thức của báo trước các sự kiện hay trả lời phỏng vấn của các nhà báo. Trong các sự kiện hay trả lời phỏng vấn, ông đều tuyên truyền cho chủ nghĩa cộng sản. Trong diễn văn đọc ở đám tang của nhà cách mạng Phan Thanh (1-5-1939),

Trần Huy Liệu “nói rõ là thay mặt những người cộng sản”, dù lúc đó Đảng Cộng sản bị coi là bất hợp pháp.

Báo *Tin tức* ra được 43 số thì bị rút giấy phép, Xứ ủy Bắc Kỳ đã mua lại tờ *Đời nay* làm cơ quan tuyên truyền. Ngày 1-12-1938, báo *Đời nay tập mới* Cơ quan của Xứ ủy Bắc Kỳ Đảng Cộng sản Đông Dương đã ra số đầu. Xứ ủy viên Đặng Xuân Khu tiếp tục chỉ đạo tờ báo. Trần Huy Liệu được cử làm Chủ bút. Báo *Đời nay* đưa tin bài về phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, ngăn chặn ảnh hưởng tiêu cực của nhóm Tờrốtkit, chống lại các thủ đoạn lừa bịp, phá hoại chia rẽ sự đoàn kết giữa công nhân lương - giáo ở nhà máy dệt Nam Định...

Chiến tranh thế giới II bùng nổ (9-1939), bọn phản động thuộc địa Đông Dương trở lại chế độ cai trị hà khắc, đàn áp báo chí. Các đảng viên cộng sản làm báo *Đời nay* được lệnh rút vào bí mật, chỉ để lại Trần Huy Liệu, Trần Đình Long và Nguyễn Văn Phúc duy trì tờ báo và tiêu hủy các chứng cứ có thể liên lụy đến các đảng viên và tổ chức đảng. Báo *Đời nay* ra số cuối, từ ngày 22 đến ngày 29-9-1939. Đêm 29-9-1939, mật thám Pháp bắt Trần Huy Liệu, Trần Đình Long và Nguyễn Văn Phúc, đày lên ngục Sơn La. Trần Huy Liệu lại cùng Xuân Thủy làm Báo *Suối Reo*, sau đó ông còn làm Chủ nhiệm Báo *Dòng Sông Công*, Báo *Đường Nghĩa*.

Tháng 4-1945, Trần Huy Liệu vượt ngục trở về với cách mạng, được Tổng bộ Việt Minh phân công làm ở báo *Cứu Quốc* - Cơ quan của Tổng Bộ Việt Minh. Tháng 7-1945, Trần Huy Liệu được cử đi dự Đại hội Quốc dân, đến Tân Trào, ông được đồng chí Võ Nguyên Giáp giao cho thảo bản *Quân lệnh số 1* của Ủy ban Khởi nghĩa. Ngày 17-5-1945, Đại hội Quốc dân bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng<sup>19</sup> do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, Trần Huy Liệu làm Phó Chủ tịch. Sau khi giành được chính quyền, Ủy ban Dân tộc giải phóng

trở thành Chính phủ lâm thời, ông được Trung ương Đảng và Chính phủ lâm thời cử làm Trưởng phái đoàn của Chính phủ lâm thời, cùng Nguyễn Lương Bằng và Cù Huy Cận vào Huế chứng kiến lễ thoái vị của Bảo Đại. Ngày 30-8-1945, ông thay mặt Chính phủ lâm thời nhận ấn kiếm từ Bảo Đại và chính thức tuyên bố xóa bỏ chính thể quân chủ ở Việt Nam.

Trở về Hà Nội, ông đảm nhận thêm cương vị Cục trưởng Cục Chính trị Quân sự ủy viên, kiêm Chủ bút báo *Sao vàng* - Cơ quan của Quân sự ủy viên hội. Sau 22 năm lăn lộn với trường đời, từ một nhà báo, một đảng viên Quốc dân Đảng, một tù chính trị, Trần Huy Liệu đã trở thành đảng viên cộng sản, một yêu nhân của Cách mạng Tháng Tám và chính quyền nhân dân non trẻ.

## 5. VIẾT SỬ VÀ VIẾT BÁO, ĐỒNG HÀNH

Trần Huy Liệu bước vào nghiệp sử từ rất sớm, khi bị giam ở Hòn Cau (Côn Đảo, 1930), ông đã thu thập tư liệu, viết *Sơ thảo khởi nghĩa Thái Nguyên* và *Sơ thảo khởi nghĩa Yên Thế*. Ông đã hoàn thành tiểu thuyết lịch sử *Khởi nghĩa Thái Nguyên* cuối năm 1935, giao bản quyền cho Bảo Ngọc văn đoàn xuất bản. Trong kháng chiến chống Pháp, ông viết cuốn *Sơ thảo lịch sử cận đại Việt Nam*, năm 1952. Nghiệp báo chí, và sự nghiệp cách mạng đã đưa ông vào nghiệp sử khi ông bước vào tuổi 52. Với trách nhiệm Bộ trưởng Bộ Tuyên truyền trong Chính phủ, Bí thư Tổng bộ Việt Minh, Ủy viên thường trực Quốc hội, Trần Huy Liệu dần bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp với nhiều nỗi niềm riêng tư giằng xé, ông tự nhận mình “đã chủ trương tả khuynh”, “bị tình cảm cá nhân chi phối”<sup>20</sup>, ông đã chuẩn bị cho một ngã rẽ mới.

Ngày 2-12-1953, Ban Nghiên cứu Lịch sử, địa lý, văn học trực thuộc Trung ương Đảng (gọi tắt là Ban Nghiên cứu Sử, địa, văn) ra đời, đặt nền móng

cho ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn dưới chính thể Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trần Huy Liệu được cử làm Trưởng ban, mở ra ngã rẽ mới cho Trần Huy Liệu, trở lại với trí tuệ và bản lĩnh của một nhà Nho “trước thư lập ngôn”, việc mà ông đã lựa chọn và tự nhận là “hợp hơn cả” với mình. Cộng sự với ông trong Ban Nghiên cứu Sử - Địa - Văn còn có Minh Tranh, Tôn Quang Phiệt, Hoài Thanh, Trần Đức Thảo, Vũ Ngọc Phan.

Tháng 6-1954, *Tập san Sử ký - Địa lý - Văn học*, gọi tắt là *Tập san Sử - Địa - Văn* ra đời, sau đổi tên thành *Tập san Nghiên cứu Văn - Sử - Địa* (10-1954) là cơ quan ngôn luận của Ban Nghiên cứu Văn học - Lịch sử - Địa lý. Năm 1960, *Viện Sử học Việt Nam* được thành lập, ông trở thành Viện trưởng kiêm Tổng biên tập *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*. Tháng 2-1966, *Hội Khoa học Lịch sử* được thành lập, ông là Chủ tịch đầu tiên của Hội.

Ông được Nhà nước phong học hàm Giáo sư, được Viện hàn lâm khoa học Cộng hòa dân chủ Đức bầu làm Viện sĩ. Trần Huy Liệu đã công bố 17 cuốn sách do Nhà xuất bản Văn - Sử - Địa xuất bản. *Lịch sử tám mươi năm chống Pháp* là một trong những cuốn sách của ông đã được Nhà nước truy tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, đợt 1 (năm 1996). Ông để lại những công trình đồ sộ nghiên cứu về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Chủ tịch Hồ Chí Minh, về lịch sử Việt Nam, về các nhân vật, các sự kiện lịch sử tiêu biểu, về văn hóa, báo chí, văn học - nghệ thuật và dịch thuật. Chỉ riêng trên *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử* và tiền thân là *Tập san Nghiên cứu Văn - Sử - Địa*, ông đã công bố 174 bài báo, trong đó có 54 bài trên *Tập san nghiên cứu Văn - Sử - Địa* và 120 bài trên *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*<sup>21</sup>.

Là một nhà sử học có uy tín, một nhà báo trung thực, một thái độ trách nhiệm với nhân dân và một niềm tin không thể lay chuyển vào những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Thấy việc có lợi

cho đất nước, cho nhân dân là ông cầm bút viết ngay, công bố ngay, không câu nệ phiền phức cho mình. Trước những sai lầm của cuộc Cải cách ruộng đất, ông viết bài “*Xét lại “hồ sơ” giai cấp phong kiến địa chủ*”, đăng trên *Tap chí Văn - Sử - Địa* số 25 (1957). Phân tích những cơ sở lịch sử, ông khẳng định: “những quan điểm từ trước đến nay cho rằng toàn bộ giai cấp phong kiến địa chủ đã đầu hàng địch, đã cấu kết với địch, phủ nhận quan điểm của xã hội Việt Nam, phủ nhận sự thật lịch sử, tôi thấy rằng cần phải xét lại”<sup>22</sup>. Biết rằng viết ra những điều này rất có thể sẽ có những phiền toái cho mình, nhất là trong khi nhóm “Nhân văn giai phẩm” đang bị đánh toạt, song ông vẫn viết, vẫn công bố, bởi ông tin vào việc “dựng lại một sự thật lịch sử,... mong công hiến một phần nào cho công tác sửa sai lúc này”<sup>23</sup>.

Năm 1969, ông về cõi vĩnh hằng trong khi nhiều dự định nghiên cứu khoa học còn dang dở. Ông là một nhân vật lịch sử đặc biệt, một lữ hành không mệt mỏi trên con đường đấu tranh vì lý tưởng mà ông theo đuổi. Di sản mà ông để lại là một gia tài khổng lồ về khoa học, một nhân cách phi thường, luôn tỏa sáng khí phách, trung thực, minh bạch với cuộc đời, với nghề sử và nghề làm báo.

1. *Nông Cổ mín đằm* xuất bản số 1 ngày 1-8-1901, Chủ nhiệm đầu tiên của báo là Canavago, sau Lê Thành Tường mua lại, cho Trần Huy Liệu và Lâm Hiệp Châu toàn quyền biên tập nội dung tờ báo

2, 5, 6, 7, 13, 14, 20, 22. Phạm Như Thom (sưu tầm, tuyển chọn và chỉnh lý): *Hồi ký Trần Huy Liệu*, Nxb Khoa học - Xã hội và MaiHaBooks, H, 2020, tr. 51-52, 53, 57, 414, 476, 197-198, 310, 516

3. Chính quyền thực dân Pháp quy định, sách xuất bản không phải xin phép, không phải chịu kiểm duyệt trước khi in, nhưng phải nộp 6 bản cho 3 cơ quan là Sở Mật thám, Ty Kiểm duyệt và Tòa án trước 24 giờ mới được phát hành

4. Nguyễn Kim Đính là chủ *Đông Pháp thời báo*, xuất bản số đầu ngày 2-5-1923, một tuần 3 số vào các ngày thứ hai, thứ tư và thứ sáu, mỗi số 1.300 bản. Tòa soạn báo ở số 71, phố Mac Mahon, nay là đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa

8. Khi đó bà bán rau ở chợ Bến Thành (Sài Gòn)

9. Trần Huy Liệu - Tự học trong tù. Tài liệu và hồi ký, Nxb Sử học, Viện Sử học, H, 1961

10. Trần Huy Liệu: “Phấn đấu để trở nên một đảng viên cộng sản”. *Tap chí “Nghiên cứu Lịch sử”* số 10 tháng 1-1960, tr. 81

11. Nhiều người dịch là *Tiếng sóng bể*, GS. Trần Văn Giàu dịch là *Đằng sau ngọn triều giận dữ*

12. Báo *Đời mới* do Lê Văn Hộc làm giám đốc, Nguyễn Mạnh Chất làm quản lý, ra hàng tuần, có trụ sở tòa soạn ở số nhà 17, Hàng Khoai, số 1 ra ngày 24-3-1935. Tòa soạn báo còn có Thành Thế Vỹ và Nguyễn Đức Kính, nhân sự tham gia làm báo *Đời mới* có nhiều người là chính trị phạm mới mãn tù

15. Trong Hồi ký, Trần Huy Liệu viết: “Hồn trẻ ra được 15 số, ảnh hưởng đương lan rộng thì bị thu gấp phép”

16. Nguyễn Văn Tiến làm Chủ nhiệm, Trịnh Văn Phú làm Quản lý. Trụ sở tòa soạn báo tại số nhà 28, phố Nguyễn Trãi, sau đổi đến số 21, phố Đường Thành, Hà Nội. Số 1 của báo ra ngày 16-9-1936; số cuối - số 30 ra ngày 16-4-1937

17. Đặng Xuân Khu được Xứ ủy lâm thời Bắc Kỳ Đảng Cộng sản Đông Dương cử làm bí thư chi bộ cộng sản, trực tiếp chỉ đạo nội dung thông tin tuyên truyền của tờ báo

18. Các chức danh này không công khai trên mặt báo. Trụ sở báo đặt tại số 105, phố Henry D’Orléan, nay là phố Phùng Hưng, Hà Nội. *Tin tức* số 1 ra ngày 2-4-1938 và số cuối - số 43 ra từ ngày 15 đến ngày 19-10-1938. Theo giấy phép, *Tin tức* là nhật báo, nhưng do khó khăn về tài chính nên lúc đầu chỉ ra 1 số/tuần, sau tăng lên 2 số/tuần. Báo *Tin tức* còn ra phụ trương *Tin tức lý luận* để tuyên truyền lý luận cách mạng và chủ nghĩa Mác - Lênin, do thiếu vốn cũng như khó khăn về tổ chức bài vở nên chỉ xuất bản được 1 số rồi thôi

19. Sau khi giành được chính quyền, Ủy ban Dân tộc giải phóng trở thành Chính phủ lâm thời

21, 23. Trần Chiến: *Cõi người - Chân dung Trần Huy Liệu*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr. 224, 376.